

Số: 102/KH-THBD

Bồ Đề, ngày 29 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ôn tập, kiểm tra, nhận xét, đánh giá học kì 1 - năm học 2024 - 2025

Thực hiện thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 3050/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 20/PGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Thực hiện Hướng dẫn số 07/HD-PGDĐT ngày 05/9/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2024-2025 cấp tiểu học,

Thực hiện kế hoạch giáo dục số 45/KH-THBD ngày 5/9/2024 của trường Tiểu học Bồ Đề;

Căn cứ vào tình hình thực tế,

Trường Tiểu học Bồ Đề xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra, nhận xét đánh giá HK1 năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp học sinh ôn tập, kiểm tra học kì 1 đạt kết quả cao nhất.
- Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại HS học kì 1 năm học 2024-2025.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, nhận xét, đánh giá góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.

2. Yêu cầu

- 100% HS được ôn tập trước khi kiểm tra.
- Thực hiện nghiêm túc việc KTĐK theo các văn bản quy định.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Việc kiểm tra, nhận xét, đánh giá, báo cáo kết quả học tập của học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Ôn tập

1.1. Thời gian: GV tổ chức cho HS ôn tập trong các tuần 15, 16

1.2. Hình thức:

- GV dạy bài mới kết hợp với ôn tập trực tiếp cho HS.
- Tổ nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, triển khai đến tổ viên được thể hiện trong biên bản SHCM của tổ và thông báo đến CMHS bằng văn bản.
- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, thực tế cơ sở vật chất, BGH xây dựng, triển khai kế hoạch ôn tập, kiểm tra, nhận xét, đánh giá HK1 đến 100% CBGVNV, CMHS.

1.3. Nội dung kiến thức:

- Bám sát chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung kiến thức ôn tập và kiểm tra từ tuần 10 đến tuần 17.

2. Kiểm tra định kì HK1: Dành cho các môn Toán, Tiếng Việt lớp 1->5; Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học lớp 3, 4, 5; Khoa học, LS-ĐL lớp 4, 5.

2.1. Thời gian

- Môn Toán: 8h, ngày 03/1/2025 (Thứ Sáu)
- Môn Tiếng Việt: 8h, ngày 31/12/2024 (Thứ Ba)
- Môn Tiếng Anh: Tuần 15 (Theo TKB)
- Môn Tin học: Tuần 15
- Môn Khoa học:
- + Lớp 4: Ngày 24/12/2024 (Thứ Ba)
- + Lớp 5: Ngày 25/12/2024 (Thứ Tư)

- Môn LS-ĐL:

+ Lớp 4: Ngày 26/12/2024 (Thứ Năm)

+ Lớp 5: Ngày 27/12/2024 (Thứ Sáu)

- Môn Công nghệ:

+ Khối 3, 4, 5: 14 giờ, ngày 23/12/2024 (Thứ Hai)

2.2. Hình thức:

2.2.1. Kiểm tra trực tiếp theo từng lớp.

- Môn Toán: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (35 phút)

- Môn Tiếng Việt:

+ Kiểm tra đọc thành tiếng: Thực hiện theo quy định bám sát chuẩn đánh giá HK1, kiểm tra trong các buổi ôn tập bằng hình thức gấp thăm.

+ Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm và tự luận (35 phút)

+ Kiểm tra viết:

. Khối 1: HS viết và làm bài tập trên giấy ô li bằng bút mực (Thời gian: 30 phút)

. Khối 2, 3: HS viết chính tả và viết đoạn văn trên giấy (Thời gian: 50 phút)

. Khối 4, 5: HS viết đoạn văn hoặc bài văn trên giấy (Thời gian: 35 phút)

- Môn Công nghệ: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (35 phút)

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (35 phút)

2.2.1. Kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính của nhà trường.

- Các môn: Tin 3, 4, 5; Khoa học 4, 5; LS-DL 4, 5

- Hình thức: Trắc nghiệm

+ Môn Tin: 20 câu trắc nghiệm trong 20'. Thực hành trong 20'

+ Môn Khoa học, LS-ĐL: 25 câu trắc nghiệm/30 phút

- Thời gian:

+ Môn Tin học: Tuần 15, theo TKB từng lớp

+ Môn Khoa học:

. Lớp 4: Ngày 24/12/2024 (Thứ Ba)

. Lớp 5: Ngày 25/12/2024 (Thứ Tư)

+ Môn LS-ĐL:

. Lớp 4: Ngày 26/12/2024 (Thứ Năm)

. Lớp 5: Ngày 27/12/2024 (Thứ Sáu)

. Buổi sáng: Ca 1: Từ 8h đến 8h30; Ca 2: Từ 8h40 đến 9h10; Ca 3: Từ 9h40 đến 10h10; Ca 4: Từ 10h20 đến 10h50.

. Buổi chiều: Ca 5: Từ 14h đến 14h30; Ca 6: Từ 14h40 đến 15h10.

2.3. Nội dung, cấu trúc đề kiểm tra định kỳ

2.3.1. Nội dung

- Thực hiện theo thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT trong đó, quy định đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (40%)

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (40%).

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống (20%).

2.3.2. Cấu trúc đề KTĐK:

* Môn Toán: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

+ Lớp 4, 5: Trắc nghiệm: 3 đến 4 điểm; Tự luận: 6 đến 7 điểm

+ Lớp 3: Trắc nghiệm: 5 điểm; Tự luận: 5 điểm

+ Lớp 2: Trắc nghiệm: 6 điểm; Tự luận: 4 điểm

+ Lớp 1: Trắc nghiệm: 7 điểm đến 8 điểm; Tự luận: 2 đến 3 điểm.

* Môn Tiếng Việt:

+ Kiểm tra đọc: GVCN kiểm tra trong quá trình ôn tập: Tuần 17

+ Kiểm tra đọc hiểu (Trắc nghiệm kết hợp tự luận): Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (văn bản ngoài SGK).

+ Kiểm tra viết gồm viết tiếng, từ, câu và làm bài tập (với lớp 1); Nghe - viết và viết đoạn văn (với lớp 2, 3); Viết đoạn hoặc bài văn (với lớp 4, 5): học sinh làm ra giấy kiểm tra.

+ Biểu điểm môn TV như sau:

| Lớp | Điểm đọc thành tiếng | Điểm Đọc hiểu | Điểm Nghe – viết | Điểm Viết đoạn/bài |
|-------|----------------------|---------------|------------------|--------------------|
| 1 | 7 | 3 | 7 | 3 (làm bài tập) |
| 2-3 | 4 | 6 | 4 | 6 |
| 4 - 5 | 2 | 8 | 0 | 10 |

* Môn Công nghệ: Trắc nghiệm: 6 điểm đến 7 điểm; Tự luận: 3 điểm đến 4 điểm

* Môn Tin học:

+ Lớp 3: Lý thuyết: 7 điểm; Thực hành: 3 điểm

+ Lớp 4, 5: Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành: 6 điểm

* Môn Tiếng Anh: Listening: 4 điểm; Reading: 2 điểm; Writing: 2 điểm; Speaking: 2 điểm

2.4. Quy trình ra đề, in sao đề: thực hiện theo quy trình ra đề, in sao đề tại quy trình nội bộ.

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề thể hiện trong biên bản họp tổ CM.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận của đề kiểm tra.

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH.

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề, trộn đề và ra đề theo ma trận đã duyệt.

- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên kho học liệu của trường.

2.5. Phân công coi, chấm bài KTĐK

(Phụ lục phân công chi tiết sẽ được công bố với GV coi và chấm trước 30 phút)

2.5.1. Phân công coi thi KTĐK

| Môn | Số lượng phòng KT | Phân công coi |
|--|--------------------------|-----------------------------|
| Toán, Tiếng Việt, Khoa, Sử - địa, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học khối 5 | 6 | GVCN khối 5, GV Tin học, TA |
| Toán, Tiếng Việt Khoa, Sử - địa, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học khối 4 | 7 | GVCN khối 4, GV Tin học, TA |
| Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ khối 3 | 6 | GVCN khối 3, GV Tin học, TA |
| Toán, Tiếng Việt khối 2 | 6 | GVCN khối 2 |
| Toán, Tiếng Việt khối 1 | 7 | GVCN khối 1 |

2.5.2. Phân công chấm bài KTĐK

| Môn | Số bài KT/môn | Phân công chấm |
|-------------------------|----------------------|-----------------------------|
| Toán, Tiếng Việt khối 5 | 250 | GVCN khối 5 (Chấm chéo lớp) |

| | | |
|-------------------------|-----|-----------------------------|
| Toán, Tiếng Việt khối 4 | 271 | GVCN khối 4 (Chấm chéo lớp) |
| Toán, Tiếng Việt khối 3 | 214 | GVCN khối 3 (Chấm chéo lớp) |
| Toán, Tiếng Việt khối 2 | 239 | GVCN khối 2 (Chấm chéo lớp) |
| Toán, Tiếng Việt khối 1 | 274 | GVCN khối 1 (Chấm chéo lớp) |
| Tiếng Anh khối 3, 4, 5 | 736 | GV Tiếng Anh |
| Tin học khối 3, 4, 5 | 736 | GV Tin học |
| Công nghệ khối 3, 4, 5 | 736 | GVCN khối 3, 4, 5 |

* Lưu ý: Bài kiểm tra của học sinh phải được giáo viên sửa lỗi, có lời nhận xét cụ thể về việc thực hiện các kỹ năng, về sự tiên bộ hoặc các phần còn hạn chế để giúp giáo viên và CMHS có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong thời gian nghỉ hè. Bài kiểm tra cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác.

3. Nhận xét, đánh giá, xếp loại học sinh HK1

3.1. Văn bản chỉ đạo đánh giá

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

3.2. Cách đánh giá

* *Đánh giá định kì về môn học và hoạt động giáo dục:*

Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức: **Hoàn thành tốt** (thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Hoàn thành** (thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Chưa hoàn thành** (chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục).

* *Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:*

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau: **Tốt** (Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên); **Đạt** (Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa

thường xuyên); **Cần cố gắng** (Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ).

3.3. Thời gian hoàn thành:

3.3.1. Các môn đánh giá bằng nhận xét:

Hoàn thành việc đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trong tuần 16

3.3.2. Các môn có điểm KTĐK:

Hoàn thành việc nhập điểm, đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trước ngày 07/1/2025.

4. Báo cáo

4.1. Báo cáo điểm kiểm tra học kì 1: 14 giờ, ngày 06/1/2025

4.2. Báo cáo tổng hợp các môn học và HĐGD:

- Với tổ chuyên môn: GV báo cáo với TTCM vào 8 giờ, ngày 06/1/2025
- Với PHT phụ trách: TTCM báo cáo với đ/c PHT phụ trách vào 14 giờ, ngày 06/1/2025.
- Với Hiệu trưởng: PHT báo cáo với HT vào 8 giờ, ngày 07/1/2025

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.
- Thành lập hội đồng kiểm tra, duyệt đề kiểm tra HK1.
- Điều hành, giám sát các buổi kiểm tra nhằm đảm bảo khách quan, công bằng theo đúng quy định.
- Tổng hợp kết quả đánh giá KTĐK HK1 của học sinh.
- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức kiểm tra HK1.

2. Tổ chuyên môn

- Thống nhất ma trận kiến thức cần kiểm tra trong khối.
- Thực hiện ra đề kiểm tra định kì để ôn tập và kiểm tra theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/ TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

3. Giáo viên

- Nộp ngân hàng đề KT HK1 trước ngày 12/12/2024.
- Tổ chức cho học sinh ôn tập.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác điểm và nhận xét đánh giá học sinh đúng thời gian quy định. Thực hiện chính xác, đúng hạn các thống kê kết quả kiểm tra định kỳ HK1 theo mẫu của trường và Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện đúng quy chế giám sát KT HK1, chấm bài KT HK1 theo quy định của nhà trường.

4. Cha mẹ học sinh

- Đôn đốc, kiểm tra con em ôn tập theo hướng dẫn của GVCN để kiểm tra đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch ôn tập, kiểm tra HK1 năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Bồ Đề. Đề nghị các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT: (để b/c);
- Các tổ CM: (để t/h);
- Thông báo tại bảng tin;
- Lưu: VP.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thu